

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày 14 - 01 -2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết Trang

Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 335/2019/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Sỹ T**, sinh ngày 04 tháng 3 năm 1992 tại tỉnh Thanh Hóa; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 9, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú hiện nay: Khu sinh thái thuộc sù Đ, xã Đ, huyện T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ L và bà Lê Thị T; vợ Hứa Thị T (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 192 ngày 13/6/2019 của Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; tạm giữ: Không; tạm giam: Không. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1991 tại tỉnh Thanh Hóa; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 4, xã T, huyện N, tỉnh T; nơi cư trú hiện nay: Phòng 406 A13 Tập thể T, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa; tiền án: Không; tiền sự: Không; Danh chỉ bản số:

193 ngày 13/6/2019 của Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; tạm giữ: Không; tạm giam: Không. Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sỹ T là bà Phan Thị Thu T - Trợ giúp viên pháp lý -Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố Hà Nội.(Có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sỹ T và bị cáo Nguyễn Văn H là ông Nguyễn Ngọc T - Luật sư Công ty Luật TNHH Ngọc T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.(Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch P; Địa chỉ: Số 488 B, phường C, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật ông Đặng Tuấn A, sinh năm 1978 (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Công ty Cổ phần Đ; Địa chỉ trụ sở: Số 52, Khuôn viên 27/7, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1952; Người đại diện theo ủy quyền: ông Trần Quang V, sinh năm 1957; Trú tại: Xóm 6, xã Y, Huyện T, Thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992; Đăng ký nhân khẩu thường trú: C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h00' ngày 20/01/2019, anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992, nơi cư trú: xóm C, xã Q, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên điều khiển xe ô tô taxi (hãng T) nhãn hiệu Toyota Vios, màu trắng, BKS: 30A-043.... đến khu vực cổng bến xe N, đường G, quận H, Thành phố Hà Nội thì có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã với Nguyễn Sỹ T và Nguyễn Văn H do nhận nhầm T và H là người vừa xin “đều” tiền của L ở cổng làng Đ. Sau đó, anh L lái xe bỏ đi, H và T rủ nhau điều khiển xe ba bánh đuổi theo để làm rõ tại sao anh L chửi mình. Khi đi đến cầu vượt ngã tư B - Phố H thuộc phường L, quận H, Thành phố Hà Nội, T điều khiển xe ba bánh tiến lại gần và đi song song xe ô tô của anh L, H cầm 01 (một) thanh kim loại dài khoảng 45cm vụt về phía hông xe nhưng không trúng. Anh L tiếp tục lái xe chạy đến khu vực ngã ba Nguyễn K - M thuộc phường T, quận H, Thành phố Hà Nội, T điều khiển xe ba bánh vượt lên chặn đầu xe ô tô của anh L. H xuống xe cầm thanh kim loại đi về phía L, T ra đằng sau thùng xe ba bánh lấy 01 thanh kim loại hình chữ L đi phía sau H. Thấy vậy, anh L xuống xe ô tô và bỏ chạy, H tiến đến xe ô tô đang đỗ và dùng thanh kim loại đập vỡ 01 gương chiếu hậu phải, 01 kính chắn gió trước, 01 kính ghé lái trước, 01 kính chắn gió bên ghé phụ trước, 01 đèn hậu. T dùng thanh kim

loại hình chữ L đập vỡ 01 gương chiếu hậu trái và làm xước 01 đèn pha RH. Nhận được tin báo, tổ công tác công an phường T đã đến và đưa T, H về trụ sở để làm việc, đồng thời thu giữ: 01 (một) thanh kim loại sáng màu dài khoảng 45cm, có phần tay cầm được dán kín bằng dính đen; 01 (một) thanh kim loại màu sáng hình chữ L được hàn ở mỗi nối, rỗng bên trong, chiều dài 60cm, thanh ngang dài 20cm; 01 (một) xe ba bánh không rõ nhãn hiệu. Ngoài ra, Cơ quan công an còn tạm giữ của anh Nguyễn Văn L: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, màu trắng, BKS: 30A-043...

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định trưng cầu định giá đối với số tài sản bị hư hỏng. Tại kết luận số 30/KL-HĐ ĐGTS ngày 11/04/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng kết luận: Phụ tùng của chiếc xe ô tô Toyota Vios, biển kiểm soát: 30A-043..., đăng ký lần đầu ngày 31/03/2010, xe đã qua sử dụng gồm: 01 chiếc đèn hậu; 01 chiếc gương chiếu hậu; 01 chiếc gương chiếu hậu trái; 01 chiếc kính cửa trước bên trái; 01 chiếc kính chắn gió; 01 chiếc đèn pha RH; 01 chiếc kính cửa trước bên phải. Giá trị còn lại của phụ tùng bị hư hỏng là: 4.300.000đ; Công thay thế, keo: 4.290.000đồng. Tổng: 8.590.000đ (Tám triệu, năm trăm chín mươi nghìn đồng).

Đối với 01 xe ba bánh thu giữ của Nguyễn Sỹ T: xe không rõ nhãn hiệu, không BKS, bên thành xe có dán số điện thoại 0942899466: qua kiểm tra xe ba bánh là xe tự chế không có số khung, số máy, không BKS, không có giấy tờ xe. Quá trình điều tra, T khai nhận chiếc xe trên là của Công ty Cổ phần T; địa chỉ: Số 52, phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội giao cho T quản lý từ tháng 04/2015 để vận chuyển hàng hóa cho Công ty. Ông Trần Quang V là người đại diện Công ty Cổ phần T xác nhận chiếc xe ba bánh trên là xe của công ty tự chế không có số khung, số máy, không biển kiểm soát và giấy tờ xe, công ty bàn giao chiếc xe trên cho T để sử dụng.

Đối với 01 thanh kim loại hình chữ L có kích thước khoảng (chiều ngang 20cm, chiều dài 60 cm) và 01 thanh kim loại hình trụ màu trắng có quấn băng dính đen đầu tay cầm có kích thước khoảng 45 cm: T và H khai sử dụng để đập phá xe taxi.

Đối với tài sản bị hư hỏng là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios màu trắng BKS 30A-043..., có SM: 1NYZ065255, SK RL4BT9137A9502547 quá trình điều tra xác định là của Công ty Cổ phần thương mại và dịch vụ Du lịch P giao khoán xe cho anh Nguyễn Văn L để chạy xe taxi. Ngày 24/01/2019, Nguyễn Sỹ T và Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Du lịch P. Ngày 21/05/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hai Bà Trưng đã trao trả lại cho ông Đặng Tuấn A là người đại diện theo pháp luật của Công ty P. Sau khi nhận lại tài sản, ông Đặng Tuấn A không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn đề nghị xin rút đơn khiếu kiện và miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H và T.

Bản cáo trạng số 02/CT -VKS ngày 12/12/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Sỹ T và Nguyễn Văn H về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi của mình như nội đã nêu trên là đúng. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Sỹ T từ 12 tháng đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với chiếc xe ba bánh không rõ nhãn hiệu, không có biển kiểm soát, không có số khung, số máy là phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy đề nghị tịch thu xử lý bán phế liệu, sung công quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu sáng, hình chữ L, được hàn ở mỗi nối, rỗng bên trong, chiều dài 60cm, thanh ngang dài 20cm và 01 thanh kim loại sáng màu dài khoảng 45cm, phần tay cầm được dán băng dính đen là công cụ thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sỹ T là bà Phan Thị Thu T - Trợ giúp viên pháp lý: Sau khi tham gia xét hỏi và tranh luận, nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến gì về tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố. Mức hình phạt mà đại diện viện kiểm sát đưa ra là có phần nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo có nhân thân tốt, xem xét nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị T: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là thương binh là người có công với cách mạng; Bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b, i, s, x khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo ở mức thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát và áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo. Đối với vật chứng thu giữ là chiếc xe ba bánh đề nghị xem xét nguyện vọng của ông V cũng như nguyện vọng của bị cáo T để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Sỹ T và bị cáo Nguyễn Văn H là ông Nguyễn Ngọc T: Sau khi tham gia xét hỏi và tranh luận, nhất trí với bản cáo trạng

và không có ý kiến gì về tội danh như Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo. Luật sư cũng nhất trí với lời bào chữa của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lỗi dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo là do anh L gây ra, xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Các bị cáo đều tự nguyện bồi thường thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đối với bị cáo T là người có công với cách mạng; Bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử cho cả hai bị cáo được hưởng án treo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà các bị cáo đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó đủ cơ sở khẳng định: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 20/01/2019 tại khu vực ngã ba phố N - M, phường T, quận H, Thành phố Hà Nội Nguyễn Sỹ T và Nguyễn Văn H có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản; Cụ thể: Bị cáo H đập vỡ 01 gương chiếu hậu phải, 01 kính chắn gió trước, 01 kính ghế lái trước, 01 kính chắn gió bên ghế phụ trước, 01 đèn hậu. Bị cáo T đập vỡ 01 gương chiếu hậu trái và làm xước đèn pha RH của xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios, sơn màu trắng, BKS: 30A-043... của Công ty Cổ phần Thương mại và Du lịch P. Giá trị tài sản bị thiệt hại mà các bị cáo gây nên là 8.590.000đồng. Hành vi của các bị cáo gây thiệt hại một phần giá trị sử dụng của chiếc xe ô tô và có khả năng khôi phục lại được, do vậy có thể khẳng định đây là hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản. Do vậy Tòa án xét xử các bị cáo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn. Cả hai bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình

là vi phạm pháp luật. Song do thiếu tu dưỡng rèn luyện và coi thường pháp luật nên các bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều tự nguyện bồi thường thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo T là thương binh là người có công với cách mạng. Đó là những tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp với pháp luật. Tại phiên toà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo là có phần nghiêm khắc, do vậy hội đồng xét xử đã cân nhắc đưa ra mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát và cho cả hai bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ phù hợp với pháp luật. Bởi cả hai bị cáo đều có nơi thường trú, cụ thể rõ ràng. Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho cả hai bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung. Việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù thì cũng không gây nguy hại gì cho xã hội.

[4] Về dân sự: Các bên đã tự thoả thuận giải quyết xong không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng: Căn cứ khoản 4 Điều 8, khoản 2, 3 Điều 53 Luật giao thông đường bộ và điểm a mục 2 Nghị quyết số 32/2007 ngày 29/6/2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông. Đối với 01 xe ba bánh không rõ nhãn hiệu, không có biển kiểm soát, không có số khung, số máy các bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội; do vậy cần tịch thu xử lý bán phế liệu, sung công quỹ nhà nước. Cần tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu sáng, hình chữ L, được hàn ở mỗi nối, rỗng bên trong, chiều dài 60cm, thanh ngang dài 20cm và 01 thanh kim loại sáng màu dài khoảng 45cm, phần tay cầm được dán băng dính đen là công cụ các bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Sỹ T và Nguyễn Văn H phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Sỹ T: **10**(Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn H: **10**(Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Sỹ T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân phường T, quận T, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tổ tụng hình sự; khoản 4 Điều 8, khoản 2, 3 Điều 53 của Luật giao thông đường bộ và điểm a mục 2 Nghị quyết số 32/2007 ngày 29/6/2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tịch thu xử lý bán phế liệu, sung công quỹ nhà nước 01 xe ba bánh không rõ nhãn hiệu, không có biển kiểm soát, không có sổ khung, sổ máy. Tịch thu tiêu hủy 01 thanh kim loại màu sáng, hình chữ L, được hàn ở mỗi nối, rỗng bên trong, chiều dài 60cm, thanh ngang dài 20cm và 01 thanh kim loại sáng màu dài khoảng 45cm, phần tay cầm được dán băng dính đen. (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an quận Hai Bà Trưng với Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng ngày 08/8/2019).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hai Bà Trưng.
- VKS TP. Hà Nội
- Công an Q. Hai Bà Trưng.
- Bị cáo.
- Lưu./.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Văn Tiến